

Số: 233 /QĐ-THPT BK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng
năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Ngành Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào cơ cấu tổ chức bộ máy và số lượng, năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường;

Xét đề nghị của Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 09 Tổ chuyên môn và 01 Tổ văn phòng năm học 2023-2024 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ các tổ chuyên môn được thực hiện theo điều lệ trường phổ thông.

Điều 3. Các Ông (bà) thuộc các Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng và Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ **ngày 01 tháng 9 năm 2023**.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Ngô Tấn Hưng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH KHÁNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH
CÁC TỔ CHUYÊN MÔN VÀ TỔ VĂN PHÒNG
NĂM HỌC 2023-2024**

(Kèm theo Quyết định số 233 /QĐ-THPT BK ngày 14 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng trường THPT Bình Khánh)

I. TỔ TOÁN

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Trình độ	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Toàn	Toán	1965	Đại học	Tổ trưởng
2	Võ Trường Giang	Toán	1986	Đại học	
3	Võ Quốc Khánh	Toán	1992	Đại học	
4	Nguyễn Thị Vân	Toán	1978	Đại học	
5	Đinh Thị Hoàng Yến	Toán	1985	Thạc sĩ	
6	Phạm Thị Thanh Hằng	Toán	1997	Đại học	

II. TỔ NGỮ VĂN

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Trình độ	Ghi chú
1	Đoàn Thị Ngọc Trinh	Ngữ văn	1984	Đại học	Tổ trưởng
2	Tăng Thị Thanh Nga	Ngữ văn	1986	Đại học	
3	Phạm Đặng Mai Thy	Ngữ văn	1991	Đại học	
4	Đặng Thị Hương Hà	Ngữ văn	1980	Thạc sĩ	
5	Nguyễn Bích Như	Ngữ văn	1990	Đại học	
6	Nguyễn Lâm Phương Uyên	Ngữ văn	1999	Đại học	

III. VẬT LÝ

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Trình độ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Thanh	Vật lý	1981	Đại học	Tổ trưởng
2	Lê Thanh Hoa	Vật lý	1989	Thạc sĩ	
3	Nguyễn Văn Thanh	Vật lý	1990	Đại học	
4	Nguyễn Thị Kiều Miên	Vật lý	1994	Thạc sĩ	

IV. TỔ HOÁ - ĐỊA LÝ

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Trình độ	Ghi chú
1	Phạm Văn Cư	Hóa học	1970	Đại học	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị An	Hóa học	1994	Đại học	
3	Phạm Ngọc Thảo	Hóa học	1982	Đại học	
4	Phùng Thị Bích Liễu	Địa lý	1975	Đại học	
5	Khuất Thị Hà	Địa lý	1970	Đại học	

V. TỔ CÔNG NGHỆ - TIN HỌC

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Trình độ	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Vinh	Công nghệ	1982	Đại học	Tổ trưởng
2	Lê Quan Bình	Công nghệ	1981	Đại học	
3	Nguyễn Minh Đức	Tin học	1985	Đại học	
4	Lê Phương Thy	Tin học	1989	Đại học	

VI. TỔ SỬ - GDCD

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Trình độ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hùng	Lịch sử	1966	Đại học	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	GDCD	1997	Đại học	
3	Lê Thị Mỹ Thuận	Lịch sử	1992	Đại học	
4	Nguyễn Huỳnh Minh Phương	Lịch sử	1997	Đại học	

VII. TỔ SINH - TÂM LÝ HỌC

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Trình độ	Ghi chú
1	Bùi Thị Kim Vui	Sinh học	1975	Đại học	Tổ trưởng
2	Cù Thị Tuyết	Sinh học	1975	Đại học	
3	Phạm Thị Hoàn	Tâm lý	1987	Thạc sĩ	

VIII. TỔ TIẾNG ANH

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Trình độ	Ghi chú
1	Hồ Trung Hậu	Tiếng Anh	1975	Đại học	Tổ trưởng
2	Hồ Thị Phương Dung	Tiếng Anh	1988	Đại học	

3	Lê Thị Phương Dung	Tiếng Anh	1975	Đại học	
4	Phạm Thị Kim Thanh	Tiếng Anh	1973	Đại học	
5	Lê Mai Nguyên Phương	Tiếng Anh	1976	Đại học	

IX. TỔ THỂ DỤC - QUỐC PHÒNG

Stt	Họ và và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Trình độ	Ghi chú
1	Phan Thành Sơn	Thể dục	1963	Đại học	Tổ trưởng
2	Bùi Thị Thủy	Thể dục	1983	Đại học	
3	Phạm Lê Quốc Bảo	Thể dục	1999	Đại học	
4	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	GDQP	1999	Đại học	Phụ trách QP-AN

X. TỔ VĂN PHÒNG

Stt	Họ và tên	Chuyên môn	Năm sinh	Trình độ	Ghi chú
1	Võ Thị Thu Thúy	Thư viện	1988	Cao đẳng	Tổ trưởng
2	Huỳnh Thị Bạch Nhi	Kế toán	1989	Đại học	
3	Trần Thị Minh Tâm	CNTT	1984	Đại học	
4	Lê Thị Kim Dung	Y tế	1988	Trung cấp	
5	Võ Thị Hồng Vân	Văn thư	1984	Trung cấp	
6	Huỳnh Văn Sái	Phục vụ	1963		(QLHS)
7	Lê Hoàng Vũ	Bảo vệ	1973		
8	Võ Thanh Phương	Bảo vệ	1979		
9	Nguyễn Thị Thu Dân	Phục vụ	1970		
10	Lê Thị Kim Cúc	Phục vụ	1983		

